

Số: 02 /BC-DKPM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ

Căn cứ Giấy phép kinh doanh số 3501741445 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp thay đổi lần 7 ngày 10/07/2025;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết số 46/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2021;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-DKPM-ĐHĐCĐ ngày 16/04/2025 của ĐHĐCĐ Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ;

Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và dự kiến tình hình kinh tế, chính trị năm 2026, năng lực sản xuất và định hướng của đơn vị;

Căn cứ định hướng và chiến lược kinh doanh của Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP trong năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 103/NQ-DVN ngày 26/12/2025 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP về việc Chấp thuận kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Đơn vị thành viên Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP;

Căn cứ tình hình hợp tác gia công giữa Đơn vị và Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) theo hợp đồng số 1597/DKPM-BSR/11-25/K ngày 13/11/2025.

Căn cứ các nội dung đang được thương thảo giữa Đơn vị với Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP về kế hoạch gia công năm 2026;

Căn cứ tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2025, phương hướng và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty;

Ban Lãnh đạo Công ty cổ phần Sản xuất và Chế biến dầu khí Phú Mỹ kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 của Công ty như sau:

I. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2025, thị trường xăng dầu thế giới biến động theo xu hướng giảm, hoạt động sản xuất theo hợp đồng "BCC" giữa PVOIL và PVGAS gặp nhiều khó khăn. PVGAS dừng cấp Condensate từ tháng 10/2024 và chỉ cấp lại từ cuối tháng 02/2025, làm gián đoạn nguồn nguyên liệu đầu vào; đồng thời, tiêu thụ xăng E5 trong nước suy giảm khiến công tác giám sát pha chế bị thu hẹp. Trước bối cảnh trên, với sự hỗ trợ của Tổng công ty và chỉ đạo sát sao của Ban Lãnh đạo, PVOIL Phú Mỹ đã triển khai các giải pháp tối ưu vận hành (cải tiến quy trình, cải hoán thiết bị, tăng cường bảo dưỡng-sửa chữa), mở rộng công tác dịch vụ bảo dưỡng sửa chữa bên ngoài và tăng cường phối

hợp, hợp tác với Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) nhằm gia tăng sản lượng gia công Condensate, bù đắp phần giám sát pha chế suy giảm.

Nhìn chung, các yếu tố bất lợi nêu trên đã tác động trực tiếp đến hiệu quả thực hiện kế hoạch năm 2025 của Đơn vị; tuy nhiên, Đơn vị đã chủ động điều hành linh hoạt để duy trì vận hành an toàn, ổn định và hoàn thành tốt các chỉ tiêu trọng yếu trong năm 2025.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2025

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm 2025	TH 2025/KH 2025
I	Chỉ tiêu sản lượng	m³	296.600	272.526	91,9%
1	Sản lượng gia công Condensate	m³	87.100	99.076	113,7%
-	Condensate Dinh Cố	"	75.100	92.744	123,5%
-	Condensate Nam Côn Sơn	"	12.000	-	0,0%
-	Condensate Rồng Đôi	"	-	6.332	-
2	Sản lượng giám sát pha chế xăng/dầu	m³	209.500	173.450	82,8%
-	Xăng R91/R92/R95/E5 RON92	"	200.500	163.301	81,4%
-	DO sản phẩm đáy	"	9.000	10.149	112,8%
II	Chỉ tiêu tài chính				
1	Doanh thu	Tỷ đồng	70,17	85,52	121,9%
-	Gia công, pha chế	"	49,67	53,26	107,2%
-	Kinh doanh dịch vụ khác	"	0,50	9,20	1.839,3%
-	Doanh thu từ hoạt động tài chính	"	20,00	23,07	115,4%
2	Giá vốn sản xuất	Tỷ đồng	48,29	59,55	123,3%
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	21,88	25,98	118,7%
4	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	20,97	23,23	110,7%
5	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	-	-
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	0,75	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,90	2,00	222,2%
III	Kế hoạch vốn đầu tư	Tỷ đồng	14,4	0,27	1,9%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	3,40	-	-
2	Mua sắm thiết bị, tài sản	"	11,00	0,27	2,5%
IV	Chỉ tiêu về lao động				
1	Lao động định biên	Người	119	111	93,3%
2	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	525	480	91,4%

(Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán của Đơn vị)

a. Công tác sản xuất

Trong năm, Công ty đã thực hiện gia công Condensate, giám sát pha chế xăng dầu cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP (PVOIL) và Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) với tổng sản lượng thực hiện là **272.526 m³** đạt **91,9%** kế hoạch, trong đó:

- **Thực hiện giám sát pha chế xăng và sản phẩm đáy DO cho PVOIL:** 173.450 m³ đạt **82,8%** kế hoạch năm, *cụ thể:*

+ **Sản lượng giám sát pha chế xăng:** thực hiện 163.301 m³, đạt **81,4%** kế hoạch năm. Công tác giám sát pha chế được triển khai tại các kho, đơn vị thành viên của PVOIL. Hoạt động này được phối hợp, hỗ trợ chặt chẽ từ các đơn vị thành viên của PVOIL, qua đó giúp Công ty hoàn thành tốt nhiệm vụ giám sát pha chế, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu. Tuy nhiên, sản lượng giám sát pha chế trong năm chưa đạt kế hoạch do sản lượng tiêu thụ xăng E5 RON92 sụt giảm, dẫn đến PVOIL phải điều chỉnh giảm sản lượng pha chế trong năm, dẫn đến khối lượng giám sát pha chế xăng của Công ty chưa đạt kế hoạch được giao.

+ **Sản phẩm đáy (DO):** thực hiện 10.149 m³, tăng **12,8%** so với kế hoạch năm.

- **Sản lượng gia công Condensate Dinh Cố, Nam Côn Sơn và Rồng Đồi:** 99.076 m³ đạt **113,7%** kế hoạch năm, *trong đó:*

+ **Condensate Dinh Cố:** thực hiện gia công cho PVOIL với tổng sản lượng 92.744 m³, đạt **123,5%** kế hoạch.

+ **Condensate Nam Côn Sơn:** năm 2025, Đơn vị chưa thực hiện gia công Condensate Nam Côn Sơn theo kế hoạch được giao do Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP không thực hiện mua nguyên liệu Condensate Nam Côn Sơn như kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân là sản lượng Naphtha sản xuất từ nguồn Condensate Dinh Cố đã đủ đáp ứng nhu cầu pha chế xăng của PVOIL; đồng thời, trong bối cảnh sản lượng tiêu thụ xăng E5 RON92 sụt giảm, việc tiếp tục gia công sẽ làm gia tăng lượng Naphtha tồn kho do không thể đưa vào pha chế. Trên cơ sở đó, trong năm 2025 PVOIL không thực hiện mua nguyên liệu Condensate Nam Côn Sơn, dẫn đến Công ty không có nguồn nguyên liệu để triển khai hoạt động gia công theo kế hoạch đã được phê duyệt.

+ **Condensate Rồng Đồi:** nhằm bảo đảm hiệu quả hoạt động và ổn định sản xuất, trong năm, Đơn vị đã chủ động mở rộng hợp tác, thực hiện gia công Condensate Rồng Đồi cho Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) với khối lượng 6.332 m³; đây là sản lượng phát sinh ngoài kế hoạch, góp phần gia tăng tổng sản lượng gia công Condensate trong năm.

b. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị

Trong năm 2025, Đơn vị dự kiến triển khai 02 công trình với tổng mức dự toán 3,4 tỷ đồng; đồng thời dự kiến đầu tư 04 máy trạm cho Phòng Điều khiển và 01 tủ UPS với tổng giá trị ước tính 11 tỷ đồng. Tuy nhiên, do biến động trong hoạt động sản xuất kinh doanh, các nội dung đầu tư và mua sắm nêu trên chưa được triển khai theo kế hoạch. Bên cạnh đó, trong năm Đơn vị phát sinh mua sắm 02 bồn chứa phục vụ thử nghiệm xăng E10 và 01 bơm cao áp Piston phục vụ công tác bảo dưỡng, sửa chữa với tổng giá trị 267 triệu đồng; đây là các hạng mục phát sinh theo nhu cầu thực tế và không thuộc kế hoạch đầu năm.

c. Công tác duy tu sửa chữa

Năm 2025, Đơn vị triển khai kế hoạch bảo dưỡng Nhà máy với tổng giá trị 9,96 tỷ đồng. Trong năm, Đơn vị đã thực hiện duy tu, sửa chữa với giá trị 8,0 tỷ đồng, đạt **80%** kế hoạch. Công tác duy tu, sửa chữa được tổ chức linh hoạt, bám sát tình hình sản xuất thực tế và tình trạng kỹ thuật của thiết bị, bảo đảm phù hợp tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch năm.

d. Công tác tài chính

Trong năm, Công ty thực hiện nghiêm các quy định về công tác tài chính, bảo đảm tuân thủ đầy đủ quy định của Nhà nước và Công ty. Đầu tư hiệu quả và bảo toàn vốn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Tổng doanh thu cả năm đạt **85,52** tỷ đồng, vượt **21,9%** kế hoạch.

Đáng chú ý, doanh thu từ các hoạt động dịch vụ gồm thử nghiệm mẫu, súc rửa bồn bể, duy tu sửa chữa và cho thuê kho trong năm đạt **9,2** tỷ đồng, đạt **1.839%** kế hoạch năm. Kết quả này phản ánh hiệu quả rõ nét của việc chủ động mở rộng, khai thác các dịch vụ ngoài hoạt động cốt lõi, tận dụng tốt năng lực sẵn có của Đơn vị.

Bên cạnh mảng dịch vụ, doanh thu từ hoạt động gia công và giám sát ghi nhận cả năm **53,26** tỷ đồng, đạt **107,2%** kế hoạch, trong khi doanh thu hoạt động tài chính **23,07** tỷ đồng, đạt **115,4%** kế hoạch. Kết quả này cho thấy cơ cấu doanh thu được duy trì ổn định, đồng thời tạo dư địa linh hoạt về dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Đơn vị.

Trên cơ sở tăng trưởng mạnh của mảng dịch vụ và công tác kiểm soát chi phí hiệu quả, lãi gộp lũy kế năm đạt **118,7%** kế hoạch, trong khi lợi nhuận trước thuế đạt **2** tỷ đồng, đạt **222,2%** kế hoạch năm; qua đó phản ánh hiệu quả sản xuất kinh doanh trong năm 2025.

e. Công tác tổ chức nhân sự, xây dựng hệ thống quản lý

Năm 2025, công tác tổ chức nhân sự của Công ty được duy trì ổn định, đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh. Lao động thực hiện đến 31/12/2025 là **111** người, đạt **93,3%** kế hoạch năm, phản ánh việc điều hành nhân sự theo hướng tinh gọn, phù hợp với quy mô và khối lượng công việc thực tế. Thu nhập bình quân người lao động cả năm đạt **22,86** triệu đồng/người/tháng, cao hơn **8%** kế hoạch năm. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của pháp luật và Thỏa ước lao động tập thể.

Trong năm, Công ty chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, tổ chức cho người lao động tham gia các chương trình đào tạo theo kế hoạch của Tổng công ty và đào tạo nội bộ, với tổng cộng **301** lượt người được đào tạo; đồng thời tạo điều kiện tham gia các hoạt động đoàn thể nhằm tăng cường gắn kết và ổn định tâm lý làm việc. Công tác tuyển dụng được thực hiện có chọn lọc, bổ sung 06 lao động để bù đắp kịp thời số lao động nghỉ việc theo quy định, bảo đảm duy trì nguồn nhân lực cho sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó, Công ty chủ động rà soát, ban hành và điều chỉnh các quy chế, quy định, quy trình quản lý phù hợp với tình hình thực tế và quy định pháp luật; đồng thời duy trì đánh giá, giám sát Hệ thống quản lý tích hợp và Hệ thống VILAS nhằm bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động sản xuất. Trong năm, Đơn vị hoàn thành 05 đề tài nghiên cứu, tất cả đều được Tổng công ty công nhận và khen thưởng.

f. Công tác An toàn - PCCN

Năm 2025, công tác bảo vệ, an toàn - PCCN và môi trường được Đơn vị triển khai đồng bộ, bám sát yêu cầu sản xuất kinh doanh, kế hoạch được phê duyệt và các quy định hiện hành. Công tác kiểm tra, giám sát an toàn đối với máy móc, thiết bị, hệ thống đường ống dầu và phương tiện giao nhận được thực hiện đầy đủ, qua đó kịp thời kiểm soát các nguy cơ rủi ro trong quá trình vận hành; các chi phí phục vụ công tác an toàn và môi trường được bảo đảm theo kế hoạch, sử dụng đúng mục đích và trong phạm vi dự toán được phê duyệt.

Công tác an toàn, vệ sinh lao động và quản lý hệ thống được triển khai nghiêm túc; việc thực hiện Đề án 808 đạt hiệu quả. Công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo đảm an ninh được thực hiện phù hợp với tình hình sản xuất, không phát sinh sự cố kỹ thuật, cháy nổ hay mất an toàn; đồng thời **100%** người lao động được huấn luyện về an toàn và phòng cháy, chữa cháy theo đúng kế hoạch năm.

g. Công tác cung cấp dịch vụ BDSC và thử nghiệm

Hoạt động thử nghiệm mẫu xăng dầu và phụ gia được Đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả, tuân thủ đầy đủ các quy trình và yêu cầu chuyên môn, qua đó bảo đảm chất lượng và độ tin cậy của kết quả thử nghiệm. Bên cạnh việc đáp ứng nhu cầu thử nghiệm nội bộ, Đơn vị còn mở rộng phạm vi cung cấp dịch vụ thử nghiệm cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và các Đơn vị thành viên, góp phần hỗ trợ hoạt động sản xuất kinh doanh chung của hệ thống. Tổng số mẫu thử nghiệm thực hiện trong năm là 643 mẫu, vượt 52% so với năm trước, phản ánh năng lực chuyên môn và hiệu quả khai thác của phòng thử nghiệm trong năm.

Trong năm, Đơn vị đã chủ động triển khai cung cấp dịch vụ duy tu, sửa chữa cho các Đơn vị thành viên trong hệ thống của PVOIL, phát sinh doanh thu **6,9** tỷ đồng, là khoản ngoài kế hoạch năm được giao. Hoạt động này mang lại lợi nhuận **428** triệu đồng, qua đó góp phần đáng kể vào kết quả sản xuất kinh doanh chung, đồng thời khẳng định hiệu quả trong việc khai thác năng lực kỹ thuật và nguồn lực hiện có.

3. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất năm 2025

Năm 2025, trong bối cảnh thị trường xăng dầu biến động bất lợi, nguồn Condensate gián đoạn và sản lượng tiêu thụ xăng E5 suy giảm, hoạt động sản xuất của Đơn vị gặp nhiều khó khăn, dẫn đến sản lượng thực hiện đạt **272.526 m³**, tương ứng **91,9%** kế hoạch (mảng giám sát pha chế chỉ đạt **82,8%** kế hoạch). Tuy nhiên, nhờ chủ động tối ưu vận hành, mở rộng hợp tác và đẩy mạnh dịch vụ kỹ thuật, Đơn vị vẫn bảo đảm hiệu quả tài chính tích cực: doanh thu đạt **85,52** tỷ đồng (**121,9%** kế hoạch), lợi nhuận trước thuế đạt **2,0** tỷ đồng (**222,2%** kế hoạch), trong đó mảng dịch vụ tăng trưởng mạnh, đóng góp đáng kể vào kết quả chung. Công tác duy tu sửa chữa bám sát thực tế, phát sinh thêm doanh thu ngoài kế hoạch; công tác nhân sự, an toàn – môi trường và hệ thống quản lý được duy trì ổn định, không phát sinh sự cố. Tổng thể, dù không hoàn thành kế hoạch sản lượng do yếu tố khách quan, Đơn vị đã thể hiện năng lực thích ứng tốt, duy trì vận hành an toàn, kiểm soát chi phí hiệu quả và vượt kế hoạch về các chỉ tiêu tài chính trọng yếu.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Phương hướng

Năm 2026, bối cảnh địa chính trị và kinh tế thế giới tiếp tục phức tạp, tác động mạnh đến thị trường năng lượng và hoạt động kinh doanh xăng dầu. Việc Nhà nước triển khai lộ trình chuyển đổi sang xăng sinh học E10, giảm dần phụ thuộc vào xăng khoáng truyền thống sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến PVOIL và điều này đòi hỏi PVOIL Phú Mỹ phải chủ động điều chỉnh quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng và kế hoạch vận hành để đáp ứng đúng yêu cầu mới của khách hàng, trong khi biến động giá xăng dầu tiếp tục tạo áp lực cho hoạt động kinh doanh của Tổng công ty và sản xuất của Đơn vị.

Trong năm, Đơn vị tập trung thực hiện phương án giám sát pha chế xăng dầu và gia công Condensate Nam Côn Sơn cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP; đồng thời triển khai hợp đồng gia công Condensate Rồng Đôi cho Công ty Cổ phần Lọc Hóa

dầu Bình Sơn (BSR) và thực hiện phương án gia công Condensate Dinh Cố theo hợp đồng "BCC" giữa Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP và Tổng công ty Khí Việt Nam – CTCP, bảo đảm vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả. Trọng tâm là tối ưu công suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng hiệu suất thu hồi và kiểm soát chặt chi phí nhằm cải thiện biên lợi nhuận. Song song đó, Đơn vị tiếp tục phát triển mảng dịch vụ duy tu – sửa chữa và thử nghiệm mẫu cho các đối tác bên ngoài, góp phần đa dạng hóa hoạt động và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

Hoạt động đầu tư trong năm tập trung triển khai hệ thống điện năng lượng mặt trời nhằm tiết giảm chi phí điện năng và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đồng thời, Đơn vị thực hiện mua sắm và thay thế các thiết bị công nghệ đã hỏng, xuống cấp, bảo đảm duy trì vận hành ổn định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng. Công tác nhân sự được kiện toàn bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất; kế hoạch đào tạo được triển khai theo hướng tăng cường năng lực quản lý, nghiệp vụ chuyên môn và kỹ năng an toàn – vệ sinh lao động, bảo đảm đội ngũ cán bộ công nhân viên có đầy đủ kỹ năng, chuyên môn đáp ứng nhiệm vụ được giao.

Năm 2026, Đơn vị định hướng phát triển theo tinh thần ổn định – an toàn – hiệu quả – bền vững; củng cố vai trò là đơn vị cung cấp dịch vụ gia công và giám sát pha chế có chất lượng cao, tạo nền tảng tăng trưởng vững chắc cho các năm tiếp theo.

2. Nhiệm vụ trọng tâm

a. Tổ chức sản xuất gia công và giám sát pha chế xăng dầu an toàn, hiệu quả

Triển khai đồng bộ phương án giám sát pha chế xăng dầu và gia công Condensate theo kế hoạch được giao; chủ động rà soát, điều chỉnh quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng phù hợp với lộ trình chuyển đổi sang xăng sinh học E10, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của khách hàng và quy định hiện hành.

b. Mở rộng và đa dạng hóa hoạt động gia công Condensate

Thực hiện gia công Condensate Nam Côn Sơn cho Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP theo phương án dự kiến; đồng thời mở rộng hợp tác gia công Condensate Rồng Đỏ cho Công ty Cổ phần Lọc Hóa dầu Bình Sơn (BSR) và thực hiện gia công Condensate Dinh Cố theo hợp đồng "BCC" giữa PVOIL và PVGAS, góp phần tối ưu công suất và gia tăng sản lượng gia công.

c. Tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất

Tập trung tối ưu hóa công suất thiết bị, nâng cao hiệu suất thu hồi sản phẩm; tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất, chi phí vận hành và tiêu hao năng lượng nhằm cải thiện biên lợi nhuận, nâng cao hiệu quả hoạt động chung của Đơn vị.

d. Phát triển dịch vụ duy tu – sửa chữa và thử nghiệm mẫu cho đối tác bên ngoài

Đẩy mạnh cung cấp các dịch vụ duy tu – sửa chữa, thử nghiệm mẫu và dịch vụ kỹ thuật khác cho các đối tác ngoài Tổng công ty; từng bước mở rộng thị trường dịch vụ, đa dạng hóa nguồn doanh thu và nâng cao hiệu quả sử dụng cơ sở vật chất hiện có.

e. Triển khai đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời và nâng cấp thiết bị công nghệ

Tổ chức triển khai đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời theo kế hoạch nhằm tiết giảm chi phí điện năng, nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng; đồng thời thực hiện mua sắm, thay thế các thiết bị công nghệ hư hỏng, xuống cấp, bảo đảm duy trì vận hành ổn định và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

f. Kiện toàn tổ chức nhân sự và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Rà soát, kiện toàn công tác tổ chức nhân sự bảo đảm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; triển khai kế hoạch đào tạo theo hướng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng an toàn – vệ sinh lao động, đáp ứng yêu cầu vận hành trong điều kiện kỹ thuật ngày càng cao.

g. Tăng cường công tác duy tu, sửa chữa và bảo đảm độ tin cậy thiết bị

Tập trung triển khai công tác duy tu, sửa chữa đối với các hạng mục công nghệ, thiết bị đã vận hành lâu năm, có dấu hiệu xuống cấp; ưu tiên các thiết bị trọng yếu, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn vận hành, chất lượng sản phẩm và tính liên tục của hoạt động sản xuất. Thực hiện rà soát hiện trạng, lập kế hoạch bảo dưỡng – sửa chữa theo mức độ rủi ro, từng bước khắc phục tình trạng lão hóa thiết bị, bảo đảm nhà máy vận hành an toàn, ổn định và hiệu quả.

h. Tăng cường công tác an toàn, môi trường và quản trị rủi ro

Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường; chủ động nhận diện và kiểm soát rủi ro trong quá trình sản xuất – kinh doanh, bảo đảm hoạt động của Đơn vị an toàn, ổn định và bền vững.

i. Quản lý và sử dụng vốn hiệu quả thông qua đầu tư tài chính an toàn

Tổ chức quản lý và sử dụng vốn hiệu quả trong thời gian chưa triển khai các dự án đầu tư, thông qua việc thực hiện các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn phù hợp với quy định hiện hành; ưu tiên các hình thức đầu tư có mức độ an toàn cao, thanh khoản tốt, bảo đảm bảo toàn vốn, tối ưu hóa doanh thu tài chính và sẵn sàng đáp ứng nhu cầu vốn khi triển khai các dự án theo kế hoạch.

j. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và vận hành sản xuất

Từng bước triển khai chuyển đổi số trong công tác quản lý, điều hành và vận hành sản xuất của Đơn vị; ưu tiên số hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu kỹ thuật và dữ liệu sản xuất, tăng cường ứng dụng các hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả giám sát, tính minh bạch và khả năng ra quyết định, đồng thời giảm thiểu rủi ro, sai sót trong quá trình vận hành.

3. Kế hoạch năm 2026

Trên cơ sở kế hoạch đã được Hội đồng quản trị Tổng công ty Dầu Việt Nam – CTCP chấp thuận và điều kiện triển khai tại thời điểm lập kế hoạch, Đơn vị xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 theo nguyên tắc: (i) bám sát khung kế hoạch được phê duyệt; (ii) bảo đảm vận hành an toàn, ổn định Nhà máy; (iii) xây dựng chỉ tiêu theo hướng thận trọng trước các yếu tố thị trường và tiến độ ký kết, triển khai hợp đồng gia công.

Căn cứ các nguyên tắc nêu trên, các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và mức so sánh với thực hiện năm 2025 được thể hiện tại bảng dưới đây; đồng thời, Đơn vị xây dựng các nhóm giải pháp tổ chức thực hiện tương ứng tại Mục II.4.

a. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

STT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	KH2026/TH2025
I	Chỉ tiêu sản lượng	m³	216.700	79,5%
1	Sản lượng gia công Condensate	m³	83.000	83,8%
-	Condensate Dinh Cố	"	45.000	48,5%
-	Condensate Nam Côn Sơn	"	6.000	
-	Condensate Rồng Đôi	"	32.000	505,4%
2	Sản lượng giám sát pha chế xăng/dầu	m³	133.700	77,1%
-	Xăng	"	113.400	69,4%
-	DO sản phẩm đáy	"	20.300	200,0%
II	Chỉ tiêu tài chính			
1	Doanh thu	Tỷ đồng	70,34	82,2%
-	Gia công, pha chế	"	44,04	82,7%
-	Kinh doanh dịch vụ khác	"	4,00	43,5%
-	Doanh thu từ hoạt động tài chính	"	22,30	96,7%
2	Giá vốn sản xuất	Tỷ đồng	49,51	83,2%
3	Lãi gộp	Tỷ đồng	20,82	80,2%
4	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	20,32	87,5%
5	Thu nhập khác	Tỷ đồng	-	-
6	Chi phí khác	Tỷ đồng	-	-
7	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,50	25,0%
III	Kế hoạch vốn đầu tư	Tỷ đồng	12,8	4.740,7%
1	Đầu tư xây dựng cơ bản	"	1,55	-
2	Mua sắm thiết bị, tài sản	"	11,25	4.166,7%
IV	Chỉ tiêu về lao động			
1	Lao động định biên	Người	119	107,2%
2	Kinh phí đào tạo	Tr. đồng	224	46,7%

(Theo NQ số 103/NQ-DVN ngày 26/12/2025 của Tổng công ty Dầu Việt Nam - CTCP)

b. Chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 so với thực hiện 2025

Kế hoạch năm 2026 được xây dựng theo hướng thận trọng hơn so với thực hiện năm 2025, thể hiện ở việc điều chỉnh giảm các chỉ tiêu sản lượng (trọng tâm là mảng giám sát pha chế, đặc biệt đối với sản lượng xăng), từ đó các mục tiêu doanh thu, lãi gộp và lợi nhuận trước thuế được xác định ở mức phù hợp với khả năng thực hiện. Cách tiếp cận này xuất phát từ diễn biến thị trường năng lượng còn nhiều biến động, nhu cầu pha chế chịu tác động của lộ trình chuyển đổi sang xăng sinh học E10, đồng thời các nội dung hợp tác gia công với PVGAS và BSR tại thời điểm lập kế hoạch chưa đủ cơ sở chắc chắn để nâng chỉ tiêu. Song song đó, kế hoạch năm 2026 tập trung tăng cường các yếu tố nền tảng, bao gồm đẩy mạnh vốn đầu tư cho mua sắm, thay thế thiết bị và triển khai hệ thống điện mặt trời nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành, tiết giảm chi phí năng lượng; đồng thời kiện toàn nguồn nhân lực theo định biên để đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tổ chức sản xuất. Đây là cơ sở để Đơn vị sẵn sàng mở rộng quy mô và nâng cao hiệu quả khi các hợp đồng, hợp tác được hoàn tất và điều kiện thị trường thuận lợi hơn.

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2026

a. Đối với nhiệm vụ tổ chức sản xuất gia công và giám sát pha chế xăng dầu an toàn, hiệu quả

Tổ chức vận hành Nhà máy an toàn, ổn định; kiểm soát chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu khách hàng; tăng cường giám sát các chỉ tiêu công nghệ, quản lý chặt tỷ lệ hao hụt trong toàn bộ quá trình sản xuất. Đồng thời, chủ động rà soát, hiệu chỉnh quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn kiểm soát chất lượng phù hợp lộ trình chuyển đổi xanh sinh học E10.

b. Đối với nhiệm vụ mở rộng và đa dạng hóa hoạt động gia công Condensate

Chủ động chuẩn bị nguồn lực vận hành (nhân sự, vật tư, thiết bị, kế hoạch bảo dưỡng) và phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan để triển khai hiệu quả các phương án gia công Condensate theo kế hoạch; bám sát tiến độ đàm phán, triển khai hợp đồng để kịp thời tối ưu phương án sản xuất theo từng nguồn, đối tác, bảo đảm hiệu quả và tính liên tục.

c. Đối với nhiệm vụ tối ưu vận hành, kiểm soát chi phí và nâng cao hiệu quả sản xuất

Triển khai các biện pháp tối ưu công suất thiết bị, nâng hiệu suất thu hồi; kiểm soát chặt định mức tiêu hao, chi phí vận hành và chi phí năng lượng. Khuyến khích nghiên cứu – đề xuất sáng kiến cải tiến thiết bị, quy trình nhằm giảm giá thành, nâng hiệu quả vận hành và tăng năng lực đáp ứng yêu cầu kỹ thuật mới.

d. Đối với nhiệm vụ phát triển dịch vụ duy tu – sửa chữa và thử nghiệm mẫu cho đối tác bên ngoài

Tổ chức tốt công tác duy tu, bảo dưỡng Nhà máy và hệ thống trang thiết bị để bảo đảm nền tảng vận hành ổn định; trên cơ sở đó, chuẩn hóa năng lực dịch vụ (quy trình, nhân sự, chất lượng) và mở rộng cung cấp dịch vụ duy tu – sửa chữa, súc rửa bồn bể, thử nghiệm mẫu... cho đối tác trong và ngoài Tổng công ty nhằm đa dạng hóa doanh thu, khai thác hiệu quả năng lực hiện có.

e. Đối với nhiệm vụ triển khai đầu tư hệ thống điện năng lượng mặt trời và nâng cấp thiết bị công nghệ

Sử dụng hiệu quả vốn đầu tư và vốn tự có; ưu tiên triển khai hệ thống điện năng lượng mặt trời theo kế hoạch để tiết giảm chi phí điện và nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Đồng thời, thực hiện mua sắm, thay thế các thiết bị công nghệ hư hỏng, xuống cấp theo mức độ ưu tiên rủi ro – ảnh hưởng vận hành, nhằm nâng độ tin cậy thiết bị và bảo đảm đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của khách hàng.

f. Đối với nhiệm vụ kiện toàn tổ chức nhân sự và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Rà soát, kiện toàn định biên và bố trí nhân sự theo chức năng; xây dựng kế hoạch đào tạo đúng trọng tâm (quản lý, nghiệp vụ, an toàn – VSLĐ, năng lực vận hành trong điều kiện kỹ thuật cao). Duy trì thu nhập ổn định, bảo đảm chế độ phúc lợi và điều kiện làm việc an toàn; xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp để tăng gắn bó lâu dài.

g. Đối với nhiệm vụ tăng cường duy tu, sửa chữa và bảo đảm độ tin cậy thiết bị

Rà soát hiện trạng các hạng mục công nghệ, thiết bị vận hành lâu năm; lập kế hoạch bảo dưỡng – sửa chữa theo mức độ rủi ro và mức ảnh hưởng đến an toàn, chất lượng sản phẩm và tính liên tục của sản xuất. Ưu tiên xử lý các thiết bị trọng yếu; từng bước khắc phục tình trạng lão hóa, nâng cao độ tin cậy và khả dụng thiết bị.

h. Đối với nhiệm vụ tăng cường an toàn, môi trường và quản trị rủi ro

Thực hiện nghiêm quy định về an toàn, PCCN và bảo vệ môi trường; duy trì huấn luyện, diễn tập định kỳ, nâng cao năng lực ứng phó và xử lý sự cố. Chủ động nhận

diện – đánh giá – kiểm soát rủi ro trong sản xuất kinh doanh; triển khai đầy đủ các chương trình an toàn nội bộ (bao gồm các nội dung liên quan Đề án 808) nhằm bảo đảm vận hành an toàn, ổn định và bền vững.

i. Đối với nhiệm vụ hoàn thiện cơ sở pháp lý và mở rộng cơ hội hợp tác kinh doanh

Tiếp tục làm việc với các bên liên quan để hoàn thiện hồ sơ pháp lý; chủ động tìm kiếm, đánh giá và đề xuất các cơ hội hợp tác phù hợp năng lực hiện có. Tăng cường phối hợp với các đơn vị, đối tác để thúc đẩy sớm hoàn tất các nội dung thương thảo, tạo cơ sở triển khai kế hoạch và mở rộng quy mô khi điều kiện thuận lợi.

j. Đối với nhiệm vụ đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý và vận hành sản xuất

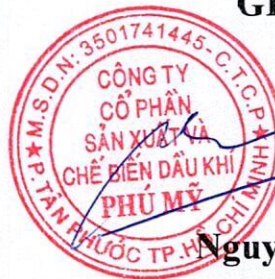
Từng bước số hóa quy trình nghiệp vụ, dữ liệu kỹ thuật và dữ liệu sản xuất; tăng cường ứng dụng hệ thống quản lý để nâng hiệu quả giám sát, minh bạch thông tin và chất lượng ra quyết định. Ưu tiên các giải pháp tự động hóa, ghi nhận dữ liệu, phân tích dữ liệu vận hành nhằm giảm sai sót, giảm rủi ro và tối ưu hiệu quả sản xuất – kinh doanh.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- KSV (để biết);
- Lưu VT, KTKH, ĐTTM (01b). 

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Kim Ngọc

